

Cách xác định tự vệ chính đáng trong vụ án hình sự được pháp luật quy định như thế nào? Phòng vệ chính đáng có phải chịu **trách nhiệm hình sự** không? Điều kiện để phát sinh **phòng vệ chính đáng** theo quy định của pháp luật như thế nào? Bài viết sau đây sẽ giúp Quý bạn đọc giải đáp các thắc mắc trên. Mời các bạn cùng theo dõi.



Xác định tự vệ chính đáng trong vụ án hình sự

>>>Xem thêm: [Những tình tiết giảm nhẹ trong vụ án hình sự](#)

Phòng vệ chính đáng theo quy định của pháp luật hình sự

Theo Điều 22 Bộ luật Hình sự 2015 quy định về Phòng vệ chính đáng:

“Phòng vệ chính đáng là hành vi của người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên.

Phòng vệ chính đáng không phải là tội phạm”.

Căn cứ theo sự quy định này, phòng vệ chính đáng là một tình tiết loại trừ trách nhiệm hình sự khi thực hiện một hành vi xâm phạm đến khách thể mà Bộ luật hình sự bảo vệ. Bộ luật Hình sự 2015 khẳng định phòng vệ chính đáng không phải là tội phạm và việc phòng vệ chính đáng là hành động phù hợp với lợi ích xã hội.

Mục đích của Phòng vệ chính đáng là nhằm bảo vệ các lợi ích hợp pháp đồng thời ngăn chặn hành vi tấn công bằng cách gây thiệt hại cho người có hành vi tấn công. Vì vậy, người có hành vi phòng vệ gây nên thiệt hại khách quan về hình sự nhưng được loại trừ trách nhiệm hình sự.

Điều kiện phòng vệ chính đáng Điều kiện phát sinh quyền phòng vệ

Hiện chưa có một văn bản nào quy định cụ thể hành vi như thế nào, trong tình huống cụ thể nào được xem là phòng vệ chính đáng. Tuy nhiên trước đây, trong Nghị quyết

02/1986/NQ-HĐTP có quy định về hành vi phòng vệ chính đáng này và trên thực tiễn các quy định này vẫn có tính chất tham khảo phù hợp nhất định trong việc áp dụng phòng vệ chính đáng.

Với tinh thần tham khảo Nghị quyết trên, điều kiện phát sinh quyền phòng vệ, gồm:

- Sự tấn công của hành vi xâm phạm có tính chất nguy hiểm đáng kể và trái pháp luật.

Mức độ nguy hiểm đáng kể ở đây là tùy thuộc vào tính chất quan trọng của quan hệ xã hội bị xâm phạm. Mức độ đáng kể của hành vi xâm phạm còn phụ thuộc vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi tấn công của người có hành vi xâm phạm.

Đồng thời, hành vi xâm phạm phải là hành vi trái pháp luật, nếu hành vi xâm phạm lại là hành vi mà pháp luật cho phép, thì người bị xâm phạm không có quyền chống trả để phòng vệ.

- Sự tấn công xâm phạm lợi ích của Nhà nước, xã hội, cơ quan, tổ chức, lợi ích hợp pháp của chính mình hoặc của người khác.

Người thực hiện hành vi phòng vệ không nhất định là người đang có lợi ích bị xâm hại mà có thể là người thực hiện hành vi phòng vệ để bảo vệ các lợi ích khác đang bị xâm hại.

- Sự tấn công phải đang hiện hữu trên thực tế.

Tức đang xảy ra hành vi xâm phạm hay được hiểu là hành vi hành vi trái pháp luật và hành vi xâm phạm ở đây phải đã được bắt đầu và chưa kết thúc. Đồng thời, hành vi xâm phạm này có sự đe dọa xảy ra ngay tức khắc.

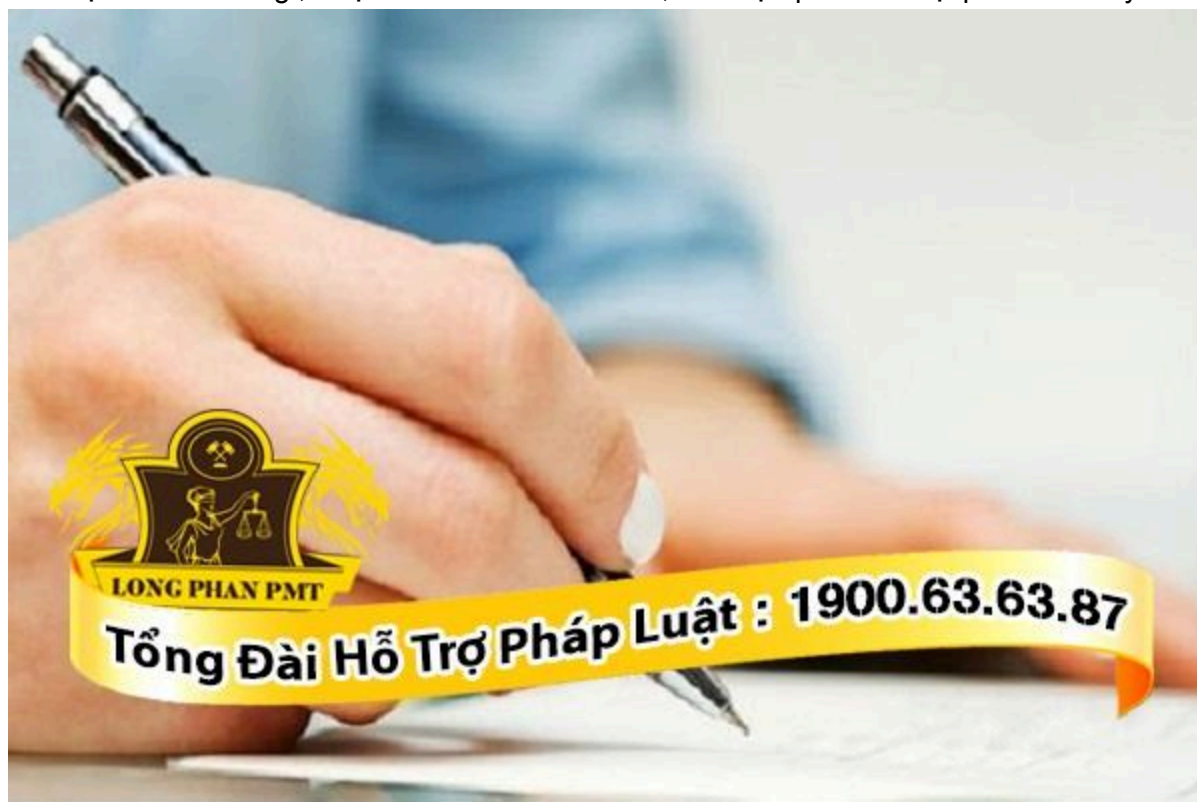
Điều kiện nội dung và phạm vi phòng vệ

- Hành vi phòng vệ phải nhằm vào chính người có hành vi tấn công.

Nếu người phòng vệ không gây thiệt hại cho chính người có hành vi xâm phạm mà gây thiệt hại cho người khác (thường là người thân của người có hành vi xâm phạm), thì không được coi là hành vi phòng vệ.

- Sự phòng vệ phải nằm trong giới hạn cần thiết để ngăn chặn hành vi tấn công.

Giới hạn cần thiết là gì, được xem xét như thế nào, sẽ được phân tích tại phần sau đây.



Điều kiện nội dung và phạm vi phòng vệ

>>>Xem thêm: [Tội cướp tài sản do lấy tài sản cần trừ nợ](#)

Căn cứ đánh giá giới hạn cần thiết của sự phòng vệ

Đánh giá giới hạn cần thiết của sự phòng vệ là không dễ dàng. Cũng theo sự hướng dẫn và tham khảo Nghị quyết 02/1986/NQ-HĐTP.

Để đánh giá giới hạn cần thiết cần phải xem xét toàn diện những tình tiết có liên quan đến hành vi xâm hại và hành vi phòng vệ như:

- Tính chất của quan hệ xã hội bị đe dọa xâm hại;
- Mức độ thiệt hại do hành vi xâm hại có thể gây ra hoặc đã gây ra và do hành vi phòng vệ gây ra;
- Sức mạnh và sức mãnh liệt của hành vi tấn công;
- Vũ khí, phương tiện, tính chất và mức độ của phương pháp mà hai bên đã sử dụng;
- Nhân thân của người xâm hại;
- Sức mạnh và khả năng phòng vệ;
- Hoàn cảnh và nơi xảy ra sự việc;
- Đồng thời cũng phải chú ý yếu tố tâm lý của người phải phòng vệ có khi không thể có điều kiện để bình tĩnh lựa chọn được chính xác phương pháp, phương tiện chống trả thích hợp, nhất là trong trường hợp họ bị tấn công bất ngờ.

Các trường hợp không xem là phòng vệ chính đáng

Một số trường hợp không xem là phòng vệ chính đáng như:

- Phòng vệ quá sớm. Đây là trường hợp có hành vi chống trả khi chưa có những biểu hiện đe dọa sự tấn công sẽ xảy ra ngay tức khắc.
- Phòng vệ quá muộn. Đây là trường hợp có hành vi chống trả khi sự tấn công đã thực sự chấm dứt trên thực tế.
- Phòng vệ tưởng tượng, là gây thiệt hại cho người khác do tưởng lầm rằng người này đang có hành vi xâm phạm nguy hiểm cho xã hội. Đây là một trường hợp đặc biệt.

Trường hợp vượt quá phòng vệ chính đáng

Tại khoản 2 Điều 22 Bộ luật Hình sự 2015 quy định: “Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là hành vi chống trả rõ ràng quá mức cần thiết, không phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi xâm hại.

Người có hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật này”.

Căn cứ theo sự quy định trên, khi có hành vi phòng vệ vượt quá thì không được coi là phòng vệ chính đáng. Đồng thời, người có hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Hành vi chống trả quá mức cần thiết như đã phân tích ở trên được hiểu là trong hoàn cảnh xảy ra, người chống trả có hành vi hay sử dụng công cụ phương tiện, phương pháp chống trả gây thiệt hại rõ ràng quá mức đối với hành vi xâm phạm.



Vượt quá phòng vệ chính đáng

>>>Xem thêm: [Có bị khởi tố hình sự khi không có yêu cầu của người bị hại?](#)

Trên đây là những nội dung hướng dẫn của Công ty Luật Long Phan PMT về cách xác định tự vệ chính đáng trong vụ án hình sự. Để được biết thêm chi tiết và tư vấn các vấn đề pháp lý một cách chi tiết và kịp thời nhất, bạn đọc vui lòng liên hệ trực tiếp với Luật sư Hình sự và **[TƯ VẤN LUẬT HÌNH SỰ](#)** của Công ty Luật Long Phan PMT qua số HOTLINE **1900.63.63.87**. Xin cảm ơn!

*Lưu ý: Nội dung tư vấn trên đây chỉ mang tính tham khảo. Tùy từng thời điểm và đối tượng khác nhau mà nội dung tư vấn trên có thể sẽ không còn phù hợp. Mọi thắc mắc, góp ý xin vui lòng liên hệ về email pmt@luatlongphan.vn hoặc info@luatlongphan.vn.

Nguồn: Luật Hình sự – Luật Long Phan PMT

<https://luatlongphan.vn/cach-xac-dinh-tu-ve-chinh-dang-trong-vu-an-hinh-su>